

TỔNG CÔNG TY LƯƠNG THỰC MIỀN BẮC
CÔNG TY CỔ PHẦN XNK LƯƠNG THỰC- THỰC PHẨM HÀ NỘI

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2018



Hà Nội, tháng 3 năm 2019

MỤC LỤC

I. THÔNG TIN CHUNG.....	3
1. Thông tin khái quát.....	3
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh.....	4
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.....	4
4. Định hướng phát triển.....	5
5. Các rủi ro.....	6
II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM.....	6
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.....	6
2. Tổ chức và nhân sự.....	6
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án.....	11
4. Tình hình tài chính.....	12
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.....	13
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty.....	13
6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu.....	13
6.2. Tiêu thụ năng lượng.....	13
6.3. Tiêu thụ nước.....	13
6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường.....	14
6.5 Chính sách liên quan đến người lao động.....	14
6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.....	15
III. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC.....	15
1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.....	15
2. Tình hình tài chính.....	16
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý.....	17
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai.....	17
IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY.....	17
1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của công ty trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội.....	17
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc.....	19
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị.....	19
V. BÁO CÁO TÀI CHÍNH.	

01
T
I
A
P
T
H
U
N
O
1

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát.

Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU LƯƠNG THỰC – THỰC PHẨM HÀ NỘI.

Tên Tiếng Anh: Hanoi Food Import – Export Joint Stock Company.

Tên viết tắt: VIHAFOODCO.

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0101118079 do Sở kế hoạch Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần thứ 10 ngày 25/5/2016.

Vốn điều lệ: 30.000.000.000 đồng.

Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 30.000.000.000 đồng.

Địa chỉ: Số 2 Ngõ Gạch, Phường Hàng Buồm, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Số điện thoại: 024 37150371.

Số Fax: 024 37150328.

Website: www.vihafood.com

Mã cổ phiếu: FHN.

Quá trình hình thành và phát triển.

Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Lương thực – Thực phẩm Hà Nội có tiền thân là Công ty mậu dịch lương thực Hà Nội được thành lập ngày 28/9/1954 theo Quyết định số 097/BTC-QĐ-6C của Bộ Công thương nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

- Ngày 12/6/1961 Sở lương thực được thành lập thay thế cho hoạt động của Công ty mậu dịch lương thực Hà Nội.

- Tháng 10/1988 Liên Hiệp các Công ty Lương thực Hà Nội được thành lập thay thế cho hoạt động của Sở lương thực.

- Ngày 20/3/2001 Công ty Lương thực Hà Nội được thành lập theo Quyết định số 27/2001/QĐ/BNN-TCCB của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn thay thế cho Liên Hiệp các công ty Lương thực Hà Nội.

- Năm 2004, Doanh nghiệp Nhà nước Công ty Lương thực Hà Nội được cổ phần hóa thành Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Lương thực - Thực phẩm Hà Nội theo Quyết định số 4435/QĐ/BNN-TCCB ngày 09/12/2004 của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn.

- Ngày 30/03/2005, Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Lương thực – Thực phẩm Hà Nội được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu số 0103007225, ngày 30/03/2005 do Sở KH&ĐT Thành phố Hà Nội cấp với vốn điều lệ là 30.000.000.000 đồng.

- Ngày 03/02/2007, Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Lương thực – Thực phẩm Hà Nội được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) chấp thuận hồ sơ đăng ký Công ty đại chúng.

- Ngày 08/11/2017, Công ty được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký Chứng khoán số 211/2017/GCNCP-VSD, với tổng số lượng cổ phiếu đăng ký là 3.000.000 cổ phiếu.

- Ngày 28/12/2017, Cổ phiếu của Công ty chính thức được giao dịch trên sàn chứng khoán UpCom- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

H
P
I
P

Gần 15 năm hoạt động trong mô hình công ty cổ phần Công ty đã đạt được những thành tích nhất định. Hàng năm hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông đề ra, quyền lợi của người lao động và các cổ đông luôn được đảm bảo.

Những kết quả đạt được trong suốt chặng đường dài (từ năm 1954 đến nay) đã khẳng định công tác điều hành lãnh đạo Công ty ở từng thời kỳ là đúng hướng do đó đã đưa Công ty vươn lên hòa nhập vào xu thế phát triển chung của đất nước. Với bề dày truyền thống đoàn kết nhất trí, năng động, sáng tạo đã được đúc kết trong quá trình dài gần 7 thập kỷ, giai đoạn tới đây, với sự tiếp tục cố gắng nỗ lực lớn của toàn thể cán bộ nhân viên, người lao động trong đơn vị, Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Lương thực – Thực phẩm Hà Nội tin tưởng sẽ có bước tiến nhảy vọt, tự khẳng định mình trong cơ chế thị trường và mỗi thành viên của Công ty ngày càng tự hào về trang sử vẻ vang của ngành lương thực Thủ đô.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh.

Ngành nghề kinh doanh: Kinh doanh lương thực, nông, lâm sản, các sản phẩm chế biến từ lương thực, thức ăn gia súc, Kinh doanh thực phẩm, các sản phẩm chế biến từ thực phẩm; Xây sát, chế biến lương thực và nông, lâm sản; Xuất nhập khẩu hàng nông sản, thực phẩm...(theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0101118079 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp đổi lần 10 vào ngày 25/5/2016).

Địa bàn kinh doanh: Chủ yếu hoạt động ở thị trường trong nước.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.

Hiện tại, cơ cấu tổ chức bộ máy của công ty gồm:

- Đại hội đồng cổ đông: Có thẩm quyền cao nhất trong công ty, quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền và nghĩa vụ do pháp luật, Điều lệ công ty quy định.

- Hội đồng quản trị: gồm 05 thành viên (trong đó: 03 thành viên là người đại diện phần vốn của Tổng công ty tại công ty đồng thời 01 thành viên kiêm giám đốc công ty). Là cơ quan quản lý của Công ty, có toàn quyền quyết định những vấn đề có liên quan đến mục đích, quyền lợi của công ty trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

- Ban Kiểm soát có 03 thành viên được Đại hội đồng cổ đông bầu ra để giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc công ty theo Điều lệ Công ty, các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các văn bản pháp luật.

- Ban Giám đốc có 03 người (trong đó 01 Giám đốc công ty là người đại diện theo pháp luật của công ty; 02 Phó giám đốc giúp Giám đốc điều hành công việc hàng ngày);

- Các phòng ban chuyên môn nghiệp vụ (giúp việc Hội đồng quản trị và Giám đốc công ty) gồm 04 phòng ban:

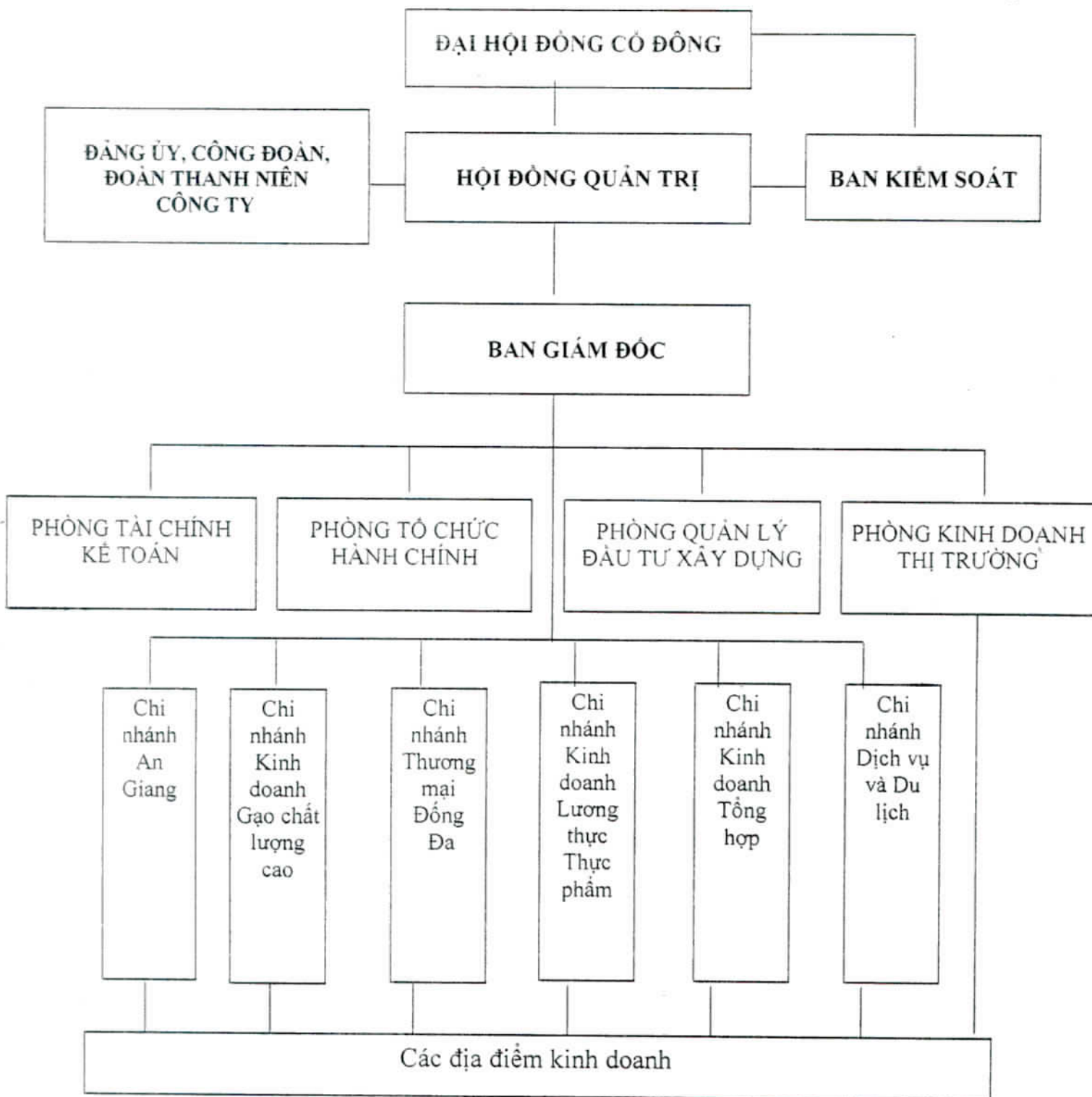
- + Phòng Kinh doanh - Thị trường
- + Phòng Tổ chức Hành chính;
- + Phòng Quản lý Đầu tư Xây dựng;
- + Phòng Tài chính Kế toán;

- Các đơn vị hạch toán phụ thuộc: 6 Chi nhánh.

- Các địa điểm kinh doanh.

- Các công ty con, công ty liên kết: Không có.

SƠ ĐỒ CƠ CẤU TỔ CHỨC BỘ MÁY CÔNG TY CP XNK LTTP HÀ NỘI



4. Định hướng phát triển.

Duy trì và phát triển hoạt động kinh doanh cung ứng và ủy thác, xuất khẩu các mặt hàng nông sản, lương thực, thực phẩm. Tập trung đẩy mạnh công tác kinh doanh nội địa, cung ứng cho các đơn vị, nhà máy, tổ chức.

Nâng cao chất lượng công tác xây dựng thương hiệu trên cơ sở tăng về số lượng cũng như nâng cao chất lượng gạo thương hiệu; Bên cạnh đó, kết hợp tăng cường các hoạt động Marketing, mở rộng thị trường, tìm kiếm khách hàng mới;

nâng cao mối quan hệ và không ngừng giám sát chất lượng với các nhà cung cấp và sản xuất, tạo chân hàng ổn định, liên tục lâu dài.

Tham gia thu mua dự trữ lúa gạo theo quy định sự chỉ đạo của Nhà nước. Thực hiện đúng quy định luật Giá, đảm bảo công tác quản lý giá theo đúng quy định của Nhà nước.

Phát triển thêm ngành nghề, mặt hàng, dịch vụ mới: Ngoài các mặt hàng truyền thống đang triển khai sản xuất kinh doanh, Công ty dự kiến mở rộng thêm một số ngành hàng kinh doanh gắn liền với Lương thực, thực phẩm.

Mở rộng và phát triển kinh doanh nông sản và xuất khẩu trực tiếp.

Đầu tư các dự án mới: Trong giai đoạn tới, Công ty tiếp tục thực hiện các dự án đã được lên kế hoạch, phê duyệt của các cơ quan chức năng.

5. Các rủi ro: Không có

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018.

CHỈ TIÊU	ĐVT	Kế hoạch năm 2018	Thực hiện năm 2018	% so với KH
Tổng doanh thu (đã trừ nội bộ)	Tr.đồng	730.000	864.245	118,3
Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	2.300	3.442	149,7
Phải nộp ngân sách nhà nước	Tr.đồng	-	15.274	-
Thu nhập bình quân	Tr.đồng/ng/tháng	-	7.6	-
Tỷ lệ chi trả cổ tức (dự kiến)	%	4,5	4,5	100

2. Tổ chức và nhân sự.

- Danh sách Ban Điều hành nắm giữ cổ phần đến ngày 31/12/2018.

Stt	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ	Số Cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ %
1	Ông Trần Hữu Hạnh	1967	Thành viên HĐQT; Giám đốc Công ty	- Cá nhân: 18.100 - Đại diện: 459.000	0,60% 15,3%
2	Bà Bùi Thị Tú Giang	1970	Thành viên HĐQT; Phó Giám đốc Công ty	88.700	2,96%
3	Ông Nguyễn Văn Sứ	1964	Phó Giám đốc Công ty	13.400	0,45%
4	Ông Dương Tuấn Linh	1980	Kế toán trưởng Công ty	1.000	0,03%

- Sơ yếu lý lịch các thành viên Ban Điều hành.

❖ ÔNG TRẦN HỮU HẠNH - Thành viên HĐQT; Giám đốc Công ty

Giới tính : Nam

Sinh ngày : 30/01/1967.

Nơi sinh : Hà Nội.

Quốc tịch : Việt Nam.

Dân tộc : Kinh.

Quê quán : Duy An, Duy Xuyên, Quảng Nam.

Địa chỉ thường trú: P725, CT5 Mỹ Đình, Mễ Trì, phường Mỹ Đình I, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội.

10. Số CMND: 011361383; cấp ngày 12/9/2012; Nơi cấp: CA Hà Nội.

Trình độ văn hóa: 10/10.

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế ngành Kinh doanh thương mại.

Quá trình công tác.

<i>Tháng năm</i>	<i>Đơn vị công tác</i>	<i>Chức vụ</i>
T11/1984->T3/2001	Sở Lương thực Hà Nội	Cán bộ thuộc Sở Lương thực Hà Nội.
T4/2001->T3/2005	Công ty Lương thực Hà Nội.	Cán bộ Kinh doanh Thị trường.
T4/2005->T8/2006	Công ty Cổ phần XNK Lương thực- Thực phẩm Hà Nội.	Phó trưởng phòng KDDT
T9/2006->T6/2011	Công ty Cổ phần XNK Lương thực- Thực phẩm Hà Nội.	Giám đốc Chi nhánh Công ty Cổ phần XNK LT-TP Hà Nội
T7/2011->T9/2012	Công ty Cổ phần XNK Lương thực- Thực phẩm Hà Nội.	Thành viên HĐQT; Phó Giám đốc công ty kiêm Giám đốc Chi nhánh Công ty CP XNK LT-TP Hà Nội tại An Giang.
T10/2012-> đến nay	Công ty Cổ phần XNK Lương thực- Thực phẩm Hà Nội.	Thành viên HĐQT; Giám đốc Công ty CP XNK LT-TP Hà Nội.

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không.

Hành vi vi phạm pháp luật: Không.

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không.

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:

- Sở hữu cá nhân: 18.100 cổ phần, chiếm 0.60% vốn điều lệ.

- Sở hữu đại diện: 459.000 cổ phần, chiếm 15,3% vốn điều lệ.

- Những người có liên quan: 0 cổ phần.

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Thù lao và các lợi ích khác: Theo Quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty.

❖ **BÀ BÙI THỊ TÚ GIANG** - Thành viên HĐQT; Phó giám đốc Công ty

Giới tính : Nữ

Sinh ngày : 27/11/1970, tại Thanh Hóa

Dân tộc : Kinh; Quốc tịch: Việt Nam.

Quê quán : Nguyên Bình, Tỉnh Gia, Thanh Hóa.

Địa chỉ thường trú: Số 4 Tông Đản, Lý Thái Tổ, Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Số CMND: 011371916; cấp ngày 31/3/2005; Nơi cấp: CA Hà Nội.

Trình độ văn hóa: 12/12.

Trình độ chuyên môn: Cử nhân khoa học.

Quá trình công tác.

Tháng năm	Đơn vị công tác	Chức vụ
T7/2000-> T2/2004.	Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam.	Cán bộ.
T3/2004->T3/2005.	Công ty Lương thực Hà Nội.	Phó phòng Kinh doanh Thị trường
T4/2005->T7/2006.	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Lương thực- Thực phẩm Hà Nội.	Thành viên HĐQT; Trưởng phòng Kinh doanh Thị trường.
T8/2006 -> đến nay	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Lương thực- Thực phẩm Hà Nội.	Thành viên HĐQT; Phó Giám đốc Công ty.

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không.

Hành vi vi phạm pháp luật: Không.

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không.

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:

- Sở hữu cá nhân: 88.700 cổ phần, chiếm 2,96% vốn điều lệ.

- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần.

- Những người có liên quan: 0 cổ phần.

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Thù lao và các lợi ích khác: Theo Quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty.

❖ **ÔNG NGUYỄN VĂN SỬU- Phó Giám đốc Công ty**

Giới tính : Nam

Sinh ngày : 16/6/1964.

Nơi sinh : Hà Nội.

Quốc tịch : Việt Nam.

Dân tộc : Kinh.

Quê quán : Tiên Thắng, Mê Linh, Hà Nội

Địa chỉ thường trú: Xóm Chợ, Cổ Loa, Đông Anh, Hà Nội.

Số CMND : 011739032; cấp ngày 13/12/2006; Nơi cấp: CA Hà Nội.

Trình độ văn hóa: 10/10.

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế, Cử nhân Luật.

Quá trình công tác.

Tháng năm	Đơn vị công tác	Chức vụ
T1/1989->T3/2001	Sở Lương thực Hà Nội	Cán bộ thuộc Sở Lương thực Hà Nội.
T4/2001 ->T4/2007	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Lương thực- Thực phẩm Hà Nội.	Chuyên viên kế toán
T5/2007->T9/2011	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Lương thực- Thực phẩm Hà Nội.	Phó trưởng phòng Tài chính kế toán
T10/2011->10/2017	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Lương thực- Thực phẩm Hà Nội	Kế toán trưởng Công ty.
T11/2017-> nay	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Lương thực- Thực phẩm Hà Nội.	Phó Giám đốc Công ty.

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không.

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:

- Sở hữu cá nhân: 13.400 cổ phần, chiếm 0,45% vốn điều lệ
- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
- Những người có liên quan: 0 cổ phần.

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Thù lao và các lợi ích khác: Theo Quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty.

❖ **ÔNG DƯƠNG TUẤN LINH**- Kế toán trưởng Công ty

Giới tính : Nam.

Sinh ngày : 21/2/1980.

Nơi sinh : Hà Nội.

Quốc tịch : Việt Nam.

Dân tộc : Kinh.

Quê quán : Đa Tốn, Gia Lâm, Hà Nội

Địa chỉ thường trú: Đa Tốn, Gia Lâm, Hà Nội.

Số CMND : 012172068; cấp ngày 07/8/2012; Nơi cấp: CA Hà Nội.

Trình độ văn hóa: 12/12.

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế.

Quá trình công tác.

Tháng năm	Đơn vị công tác	Chức vụ
T9/2003->T8/2010	Chi nhánh Công ty CP XNK LT-TP Hà Nội tại An Giang	Chuyên viên, Phụ trách kế toán.
T9/2010 ->T9/2011	Chi nhánh kinh doanh Tổng hợp- Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Lương thực- Thực phẩm Hà Nội.	Phụ trách kế toán
T10/2011->T10/2017	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Lương thực- Thực phẩm Hà Nội.	Phó phòng Tài chính kế toán
T11/2017-> T6/2018	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Lương thực- Thực phẩm Hà Nội	Trưởng phòng Tài chính kế toán.
T7/2018 -> nay	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Lương thực- Thực phẩm Hà Nội	Kế toán trưởng công ty.

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không.

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:

- Sở hữu cá nhân: 1.000 cổ phần, chiếm 0,03% vốn điều lệ

- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần

- Những người có liên quan: 0 cổ phần.

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Thù lao và các lợi ích khác: Theo Quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty.

- Những thay đổi trong Ban Điều hành: Tháng 7/2018, Hội đồng quản trị Công ty bổ nhiệm chức danh Kế toán trưởng đối với ông Dương Tuấn Linh.

- Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động.

+ Số lượng người lao động trong công ty: Tổng số cán bộ công nhân viên tại thời điểm ngày 31/12/2018: 187 người. Với chính sách tuyển dụng lao động của mình, Công ty đã tập hợp được một tập thể lao động có chất lượng, kỷ luật, đoàn kết, trách nhiệm, được đào tạo và bồi dưỡng thường xuyên.

+ Chế độ đối với người lao động trong Công ty

Ngay từ khi cổ phần hóa - chuyển đổi từ doanh nghiệp nhà nước thành công ty cổ phần, người lao động làm việc trong Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Lương thực – Thực phẩm Hà Nội luôn được đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp theo đúng quy định của pháp luật. Cụ thể:

Chính sách trợ cấp: Áp dụng hình thức trợ cấp thôi việc theo quy định của pháp luật về lao động.

+ Chế độ làm việc: Công ty thực hiện chế độ làm việc 8h/ngày, không quá 48h/tuần.

+ Chính sách lương, thưởng: Công ty đã ký hợp đồng lao động với 100% người lao động và trả lương đầy đủ cho người lao động theo quy định của pháp luật. Công ty áp dụng các chính sách bổ sung thu nhập vào các ngày lễ, Tết,...

+ Chế độ bảo hiểm: Các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp được Công ty thực hiện theo đúng qui định pháp luật và đảm bảo 100% người lao động được tham gia BHXH, BHYT, BHTN; không có tình trạng nợ tiền BHXH.

+ Chế độ chính sách khác: Ngoài việc thực hiện các chính sách lương, thưởng, chế độ bảo hiểm xã hội, y tế, thất nghiệp theo qui định pháp luật, Công ty tiếp tục duy trì và đảm bảo các chế độ khác như: hàng năm khám sức khỏe định kỳ nhằm phát hiện bệnh sớm để người lao động khắc phục kịp thời, yên tâm công tác. Vào các dịp nghỉ hè hoặc các ngày kỷ niệm truyền thống, người lao động được động viên bằng nhiều hình thức như tổ chức tham quan, nghỉ mát hoặc bồi dưỡng tại chỗ...

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án.

Xây dựng hoàn thành công trình tòa nhà Vihafood tại số 16 Châu Long và đưa vào khai thác sử dụng.

Dự án Vĩnh Tuy tại 622 Minh Khai: Công ty đã bàn giao diện tích đất cho đối tác triển khai và đang thực hiện dự án, đồng thời bàn giao mặt bằng cho Quận Hai Bà Trưng thực hiện dự án mở đường Vĩnh Hưng.

Dự án tại 130 Thụy Khuê: Công ty đã làm việc với đối tác để thực hiện công tác hợp thức đất theo quy định của luật đất đai.



4. Tình hình tài chính.

a, Tình hình tài chính.

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	% tăng, giảm
Tổng giá trị tài sản	186.356.794.619	176.341.995.075	-5,37
Doanh thu thuần	708.752.250.000	849.636.947.580	+ 19,88
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	- 6.193.054.477	- 5.126.585.684	+ 17,22
Lợi nhuận khác	10.107.396.719	8.568.790.442	- 15,22
Lợi nhuận trước thuế	3.914.342.242	3.442.204.758	- 12,06
Lợi nhuận sau thuế	2.641.531.278	1.522.085.641	- 42,38

b, Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán (lần)		
- Hệ số thanh toán ngắn hạn:		
TSLĐ/Nợ ngắn hạn	1,19	1,16
- Hệ số thanh toán nhanh:		
TSLĐ - Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn	0,86	0,86
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn (lần)		
- Hệ số nợ/Tổng tài sản:	0,74	0,73
- Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu:	2,79	2,65
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động (lần)		
- Vòng quay hàng tồn kho:		
Giá vốn hàng bán Hàng tồn kho bình quân	17,76	22,17
- Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	3,98	4,69
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời (%)		
- Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,37%	0,18%
- Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu BQ	5,45%	3,12%
- Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản BQ	1,48%	0,84%
- Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	-0,87%	- 0,60%

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

a, Cổ phần.

- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 30.000.000 Cổ phần.

- Loại cổ phần đang lưu hành: 30.000.000 Cổ phần phổ thông.

Tổng số cổ phần của Công ty đều không bị hạn chế chuyển nhượng.

b, Cơ cấu cổ đông

STT	Cơ cấu cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ/vốn cổ phần hiện tại
1	Cổ đông Nhà nước	01	1.530.000	51%
1	Cổ đông trong nước	259	1.470.000	49%
	- Cá nhân	258	1.462.300	48,74%
	- Tổ chức	01	7.700	0,26%
2	Cổ đông nước ngoài	-	-	-
	- Cá nhân	-	-	-
	- Tổ chức	-	-	-
3	Cổ phiếu quỹ	-	-	-
	Tổng cộng	260	3.000.000	100%

c, Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Trong năm 2018, Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Lương thực- Thực phẩm Hà Nội không tiến hành đợt tăng vốn nào, không phát cổ phiếu.

d, Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có.

e, Các chứng khoán khác: Trong năm 2018, Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Lương thực - Thực phẩm Hà Nội không phát hành các loại chứng khoán khác.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty.**6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:**

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của công ty trong năm: hơn 60.000 tấn lúa, gạo nguyên liệu; hơn 500.000 bao túi dứa, 700 kg túi PE.

b) Báo cáo tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của công ty: Không có.

6.2 Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp:

- Tiêu thụ điện: Gần 500.000 kw, bao gồm điện sản xuất và thắp sáng.

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Nhận thức được việc tiết kiệm năng lượng là vấn đề quan trọng nên trong những năm qua Ban lãnh đạo công ty đã quán triệt đến toàn thể cán bộ nhân viên trong công ty ý thức tiết kiệm điện, đồng thời trang bị các thiết bị hiện đại có tính năng tiết kiệm điện.

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng: Không có.

6.3 Tiêu thụ nước:

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: Công ty Cổ phần XNK LT-TP Hà Nội mua nước sinh hoạt của thành phố.

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Không có.

IT
 G
 PH
 H
 C-T
 N
 M

6.4 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a) Số lần xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường.

Công ty Cổ phần XNK Lương thực- Thực phẩm Hà Nội luôn tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường nên chưa lần nào bị xử phạt vi phạm.

b) Tổng số tiền bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không đồng.

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động.

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động.

Tính đến thời điểm 31/12/2018 Công ty có 187 người lao động với mức lương bình quân là: 7,6 triệu đồng/người/tháng.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động.

Công ty cũng luôn chú trọng tới công tác an toàn vệ sinh lao động bằng các việc làm thiết thực như: chăm lo cải thiện điều kiện làm việc cho cán bộ, nhân viên (cải tạo, nâng cấp quây hàng, kho tàng, trang bị máy điều hòa, máy vi tính, trang thiết bị phòng cháy, chữa cháy...), tích cực tham gia tuyên truyền nội dung ATVSLĐ và tổ chức các hoạt động hưởng ứng tuần lễ quốc gia về ATVSLĐ, cải thiện điều kiện việc làm, trang bị bảo hộ lao động cho người lao động, tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho cán bộ CNV toàn công ty nhằm phát hiện bệnh sớm để người lao động khắc phục kịp thời yên tâm công tác

c) Hoạt động đào tạo người lao động.

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên: Năm 2018, Công ty CP XNK Lương thực- Thực phẩm Hà Nội trực tiếp tổ chức đào tạo kỹ năng mua bán hàng cho 20 nhân viên trị trường và nhân viên bán gạo chất lượng cao, đồng thời hỗ trợ kinh phí để người lao động tham gia các lớp tập huấn nghiệp vụ nâng cao tay nghề tại các Trung tâm đào tạo.

- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp.

Sự phát triển mạnh mẽ của khoa học, kỹ thuật, công nghệ và nền kinh tế tri thức cùng với công cuộc đổi mới sẽ tiếp tục thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu nền kinh tế với tốc độ nhanh hơn, quy mô rộng lớn hơn và tính chất phức tạp, đa dạng hơn. Vì thế mục tiêu phát triển nguồn nhân lực có trình độ, kỹ năng là một trong những mối quan tâm hàng đầu của công ty. Công ty luôn hỗ trợ, khuyến khích người lao động tham gia các khóa đào tạo chuyên môn, kỹ năng, nghiệp vụ...trong các hội nghị, Công ty luôn phổ biến, tuyên truyền để nâng cao nhận thức và huy động người lao động tham gia các hoạt động phát triển kỹ năng làm việc.

6.6 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.

Trách nhiệm xã hội là một trong những ưu tiên hàng đầu của Công ty. Công ty đã hỗ trợ, giúp đỡ người khuyết tật có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn Quận Hoàn Kiếm nhân kỷ niệm ngày thương binh liệt sỹ, ngày quốc khánh, tết trung thu. Tham gia ủng hộ quỹ "khuyến học", quỹ "bảo trợ trẻ em" quỹ "đèn ơn đáp nghĩa" ...

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC.

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

Năm 2018, hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty diễn ra trong bối cảnh kinh tế trong nước và thế giới thế giới tiềm ẩn yếu tố khó lường. Chiến tranh thương mại Mỹ - Trung ngày càng diễn biến phức tạp, căng thẳng thương mại giữa các nước lớn cùng với xu hướng gia tăng chủ nghĩa bảo hộ mậu dịch có tác động đến sản xuất, xuất khẩu của Việt Nam và các nước trong khu vực. Ở trong nước, bên cạnh những thuận lợi từ kết quả tích cực trong năm 2017, nền kinh tế nước ta cũng đối mặt tình hình thời tiết diễn biến phức tạp, tác động đến giá lương thực, thực phẩm, ảnh hưởng tới mục tiêu kiểm soát lạm phát.

Năm 2018, cũng là năm ghi nhận về sự bứt phá của mặt hàng gạo, tổng sản lượng xuất khẩu ước đạt 6,15 triệu tấn, tăng 6% về sản lượng và 20% về giá trị. Các mặt hàng nông sản khác như Ngô, Sắn, Đậu tương...cũng đều có sự tăng trưởng về sản lượng và giá trị.

Cũng với những thuận lợi của nền kinh tế đất nước, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty còn nhiều thuận lợi như:

Là thành viên của Tổng công ty Lương thực Miền Bắc nên luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao và những hỗ trợ kịp thời của lãnh đạo Tổng công ty.

Công ty có mạng lưới rộng trên địa bàn Hà Nội, tạo điều kiện cho sự phát triển hoạt động kinh doanh lương thực và kinh doanh đa dạng các ngành hàng theo chiến lược của Công ty đã xây dựng.

Ban lãnh đạo công ty là những người có năng lực, trình độ chuyên môn và quản lý, có kinh nghiệm, giàu tâm huyết và trách nhiệm cao luôn đặt quyền lợi của cổ đông và sự phát triển của công ty lên trên hết, luôn có ý thức thực hiện tốt nhiệm vụ được giao theo kế hoạch.

Bên cạnh những thuận lợi nói trên, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cũng còn gặp nhiều khó khăn:

Cơ sở vật chất, kho tàng, máy móc, trang thiết bị tại nhà máy chế biến Gạo của Chi nhánh An Giang đã xuống cấp và lạc hậu chưa đáp ứng được nhu cầu ngày càng cao của khách hàng, đồng thời vùng kho của Chi nhánh tại An Giang chưa đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo theo Nghị định 107/2018/NĐ-CP ngày 15/8/2018 của Chính phủ.

Công tác quản lý nhà đất của công ty cũng có nhiều thay đổi do chịu tác động của các chế độ chính sách của Nhà nước đặc biệt là Nghị định 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công.

Công ty phải thực hiện nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với khoản vốn góp khi thành lập Công ty Cổ phần Phân phối Bán lẻ VNF1 và tiền phạt chậm nộp từ năm 2008 đến nay.

Kinh doanh gạo chất lượng cao có sự cạnh tranh quyết liệt từ các thành phần kinh tế nên việc kinh doanh gạo thương hiệu của công ty chưa đạt được kết quả như mong muốn mặc dù sản lượng tiêu thụ đã cao hơn năm 2017.

10.
T
AN
P K
HUC
TO
T

Nhận định được những khó khăn thử thách trong năm 2018, với sự chỉ đạo sâu sát của Hội đồng quản trị, Ban Điều hành đã triển khai các giải pháp mang tính đồng bộ nên Công ty đã hoàn thành vượt mức kế hoạch được giao, doanh thu tăng 18,3%, lợi nhuận tăng 49,7% so với kế hoạch.

2. Tình hình tài chính.

a) Tình hình tài sản

Đơn vị tính: đồng

Stt	Các Chỉ tiêu	Số tiền
1	Vốn chủ sở hữu	48.363.905.693
2	Quỹ đầu tư phát triển	16.838.642.009
3	Quỹ khen thưởng phúc lợi	1.618.364.146
4	Đầu tư tài chính ngắn hạn	26.121.000.000
5	Đầu tư tài chính dài hạn	9.834.302.667

b) Tình hình nợ phải trả.

Đơn vị tính: đồng

ST T	Chi tiêu	Số đầu năm	Số cuối năm
I	Nợ ngắn hạn	115.121.103.709	114.459.521.383
1	Phải trả người bán ngắn hạn	31.667.236.695	22.438.023.373
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	8.598.564.692	12.011.129.074
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	1.255.462.441	1.961.085.737
4	Phải trả người lao động	6.340.944.800	6.475.155.500
5	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	3.126.039.138	2.813.442.810
6	Phải trả ngắn hạn khác	48.536.032.721	49.360.320.743
7	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	9.811.000.000	10.987.000.000
8	Dự phòng phải trả ngắn hạn	4.295.000.000	6.795.000.000
9	Quỹ khen thưởng phúc lợi	1.490.823.222	1.618.364.146
II	Nợ dài hạn	22.030.035.534	13.518.567.999
1	Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	20.714.212.929	12.072.745.394
2	Phải trả dài hạn khác	1.315.822.605	1.445.822.605
3	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	0	0
Tổng cộng		137.151.139.243	127.978.089.382

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý.

Năm 2018, Công ty hầu như vẫn giữ nguyên cơ cấu tổ chức và chính sách quản lý nhằm tạo sự đồng bộ, nhất quán theo định hướng chung đã được định rõ của Đại hội đồng cổ đông và Ban lãnh đạo.

4. Kế hoạch phát triển trong năm 2019.

Trên cơ sở kết quả đạt được của năm 2018 và dự báo tình hình kinh tế năm 2019 Ban Điều hành công ty đã xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh như sau:

- Tổng doanh thu: 750.000 triệu đồng.
- Lợi nhuận trước thuế: 2.500 triệu đồng.
- Tỷ lệ chi trả cổ tức (dự kiến) 5%.
- Nộp ngân sách nhà nước và thu nhập bình quân theo quy định.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY.

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội.

Năm 2018, tình hình kinh tế chính trị trong nước và nước ngoài có nhiều biến động đã tác động rất lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, song các hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty vẫn đảm bảo, tăng trưởng bền vững, bảo toàn và phát triển vốn, doanh thu và lợi nhuận vượt mức kế hoạch, tăng thu nhập cho người lao động, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với ngân sách nhà nước, cổ tức cho các cổ đông.

- Công tác quản trị:

+ Thực hiện tốt Quy chế quản trị nội bộ của Công ty theo Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ và Thông tư 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 của Bộ Tài chính;

+ Thực hiện công bố thông tin đảm bảo theo quy định của pháp luật, việc công bố thông tin được thực hiện đúng thời gian và đầy đủ theo quy định của Thông tư 155/2015/TT-BTC.

- Công tác kinh doanh: Tạo nguồn hàng kịp thời phục vụ cho công tác cung ứng và ủy thác xuất khẩu, phát triển kinh doanh nội địa.

- Công tác tổ chức, cán bộ:

+ Ổn định tổ chức, bảo đảm 100% người lao động có việc làm, giải quyết chế độ chính sách đối với người lao động đúng quy định của Nhà nước, đồng thời tích cực tham gia công tác an sinh xã hội.

+ Thực hiện công tác điều động, luân chuyển, bổ nhiệm cán bộ theo đúng quy định đảm bảo tính công khai minh bạch.

- Công tác tài chính: Quản lý vốn và tài sản trong sản xuất kinh doanh đã phát huy được hiệu quả sử dụng vốn, đáp ứng kịp thời tốc độ tăng trưởng, bảo toàn

HÀ
PHÍ

vốn và tài sản, tình hình tài chính của công ty được kiểm toán ghi nhận là trung thực và hợp lý, phù hợp với chuẩn mực kế toán.

- Công tác đầu tư xây dựng, triển khai các dự án: Công ty đã hoàn thành một số dự án, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng các điểm kinh doanh trong công ty.

2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Giám đốc công ty.

Qua quá trình giám sát, Hội đồng quản trị đánh giá Ban Giám đốc đã thực hiện nhiệm vụ của mình một cách trung thực và linh hoạt, đáp ứng được yêu cầu thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Ban Giám đốc luôn bám sát phương hướng, nhiệm vụ đề ra, thực hiện nghiêm túc Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị, linh hoạt trong công tác điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh, tổ chức triển khai kịp thời, phù hợp với sự biến động của thị trường mang lại kết quả kinh tế cao nhất.

Chấp hành đầy đủ, nghiêm túc các quy định của pháp luật, của các cơ quan Nhà nước về chế độ Báo cáo tài chính, Hợp đồng giao dịch thương mại, Hợp đồng lao động

Ban Giám đốc luôn chủ động trong công tác quản lý điều hành, tháo gỡ mọi khó khăn, vướng mắc, giải quyết tốt các công tác với trách nhiệm cao.

+ Tạo nguồn hàng kịp thời phục vụ cho công tác cung ứng và ủy thác xuất khẩu, phát triển kinh doanh nội địa...

+ Thực hiện tốt công tác quản lý tài chính, không để xảy ra thất thoát. Vốn và tài sản của công ty luôn được bảo toàn và phát triển.

+ Tích cực triển khai công tác đầu tư xây dựng cũng như công tác hợp thức đất trong công ty.

+ Ổn định tổ chức, tạo việc làm nâng cao thu nhập cho người lao động và đảm bảo lợi ích của cổ đông.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị.

Năm 2019, dự báo tình hình kinh tế cũng còn nhiều khó khăn, Hội đồng quản trị công ty đưa các kế hoạch và hướng như sau:

- Không ngừng nâng cao hiệu quả hoạt động của Hội đồng quản trị trên cơ sở tuân thủ chặt chẽ các quy định của pháp luật, Điều lệ công ty

- Chỉ đạo triển khai thực hiện thành công các chỉ tiêu Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.

- Triển khai các giải pháp tái cơ cấu quản trị doanh nghiệp giai đoạn 2018-2020; hoàn thiện và áp dụng các quy trình, phương thức quản trị doanh nghiệp thật sự khoa học, tinh gọn đảm bảo hiệu quả hoạt động của bộ máy quản lý.

- Kiểm soát chặt chẽ rủi ro trong kinh doanh, đầu tư, tái cơ cấu nguồn vốn, tài chính.
- Kiểm soát chặt chẽ chế độ chi tiêu, nâng cao hiệu suất làm việc của toàn bộ máy và nhân sự.
- Giám sát chặt chẽ và chỉ đạo kịp thời các hoạt động của Ban Điều hành.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán được công bố trên website:
www.vihafood.com

**XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY.
THÀNH VIÊN HĐQT, GIÁM ĐỐC CÔNG TY^{HAIT}**



Trần Hữu Hạnh

